

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN NGHIÊN CỨU HÀN NÔM

PGS.TS. Phạm Thị Thùy Vinh

ĐỊA DANH  
HÀNH CHÍNH  
THĂNG LONG - HÀ NỘI

Qua tư liệu văn khắc Hán Nôm trên địa bàn Hà Nội



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

**Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Phạm Thị Thùy Vinh

Địa danh hành chính Thăng Long - Hà Nội qua tư liệu văn khắc Hán Nôm trên địa bàn Hà Nội / Phạm Thị Thùy Vinh. - H. : Khoa học xã hội, 2017. - 612tr. ; 24cm

Thư mục: tr. 540-541. - Phụ lục: tr. 542-573

ISBN 9786049561559

1. Địa danh 2. Hành chính 3. Văn khắc 4. Hà Nội  
915.9731 - dc23

KXL0032p-CIP

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN NGHIÊN CỨU HÀN NÔM**

**PGS.TS. Phạm Thị Thùy Vinh**

**ĐỊA DANH HÀNH CHÍNH  
THĂNG LONG - HÀ NỘI**

**Qua tư liệu văn khắc Hán Nôm trên địa bàn Hà Nội**

**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI  
Hà Nội - 2017**



## LỜI NÓI ĐẦU

Đây là đề tài nghiên cứu các địa danh hành chính thuộc địa bàn Hà Nội (trước ngày mở rộng 1/8/2008) được ghi lại qua tư liệu văn khắc Hán Nôm trải dài qua các thời kỳ lịch sử. Văn khắc Hán Nôm là nguồn tư liệu rất quý, đảm bảo độ chính xác cao, giúp cho chúng ta ngày nay có những cứ liệu tin cậy khi nghiên cứu về văn hóa - xã hội, kinh tế - chính trị của từng giai đoạn lịch sử nhất định. Nguồn tư liệu này vẫn còn hiện diện ở hầu hết các địa phương thuộc thành phố Hà Nội nói riêng và trên cả nước nói chung. Thác bản văn khắc, tức những bản in rập trên bia đá hoặc chuông khánh đồng của Hà Nội đã được sưu tập tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, trên những thác bản đó là các bài minh văn ghi lại những sự kiện, sự việc xảy ra ở địa bàn lưu giữ văn khắc. Địa danh hành chính là một trong những yếu tố luôn được ghi lại trong các bài minh văn, dòng địa danh hành chính cho biết thời điểm tồn tại của địa danh ở mốc thời gian được khắc ghi đó. Đề tài đã tiến hành khảo cứu các địa danh hành chính từ cấp nhỏ nhất là Thôn, Xóm, Trại, rồi đến Xã, Phường, Tổng, đến các cấp cao hơn là Quận, Huyện, Phủ, Xứ/Đạo, Tỉnh, Thành. Tất cả số thác bản văn khắc Hán Nôm hiện còn của Hà Nội đã được đọc trực tiếp, từ đó rút ra những dòng ghi địa danh hành chính và niên đại tạo dựng văn bản, xâu chuỗi lại để phân loại và phân tích. Bức tranh về các địa danh hành chính của Hà Nội từ thế kỷ X đến trước năm 1945 (cá biệt đến đầu thế kỷ XXI vẫn có những bài minh văn Hán Nôm được khắc trên chuông hoặc bia của Hà Nội) đã dần hiện ra. Tổng hợp những dòng địa danh ấy sẽ cho biết sự biến đổi của địa danh hành chính, chỉ có thể tìm thấy những thông tin như thế trên tư liệu văn khắc Hán Nôm. Các xã phường của Hà Nội có thể tìm hiểu về địa danh cổ của địa phương mình có xuất hiện trong bộ sách này hay không? Tuy không phải xã phường nào cũng có hoặc cũng còn tư liệu văn khắc nhưng về cơ bản có thể tìm thấy những địa danh hành chính trước thời Nguyễn mà hiện nay đang bị khuyết thiếu trong kho thư tịch cổ.

Do đề tài được hình thành trước khi địa giới hành chính mới của Hà Nội được xác lập, nên những tư liệu văn khắc Hán Nôm thuộc tỉnh Hà Tây cũ, huyện Mê Linh và 4 xã thuộc huyện Lương Sơn, Hòa Bình nằm ngoài phạm vi của chuyên luận này. Vấn đề đó sẽ được thể hiện ở chuyên luận sau

*Phạm Thị Thùy Vinh*

của chúng tôi là *Địa danh cổ Hà Nội từ thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XX*. Tuy nhiên, ở một số xã của huyện Từ Liêm, huyện Thanh Trì hoặc huyện Kim Anh có tư liệu liên quan cũng được cập nhật thêm từ nguồn tư liệu của đề tài *Địa danh cổ Hà Nội* do tác giả làm chủ biên.

Địa danh hành chính Thăng Long - Hà Nội trải qua 10 thế kỷ là đề tài nghiên cứu đầu tiên về địa danh hành chính được ghi lại trên văn khắc Hán Nôm. Với một khối lượng tư liệu bao quát khá rộng, vì thế tác giả phải cần rất nhiều thời gian để tiếp cận, khai thác xử lý thông tin và hoàn chỉnh công trình nghiên cứu của mình.

Trong quá trình thực hiện, tôi đã nhận được sự giúp đỡ tạo điều kiện để khai thác tư liệu từ Viện Nghiên cứu Hán Nôm, nhận được sự tài trợ kinh phí của Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) để hoàn thành công trình nghiên cứu này. Đề tài đã được Viện Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức nghiệm thu vào đầu năm 2011 và được Hội đồng nghiệm thu xếp loại xuất sắc. Nhân đây, tôi xin chân thành cảm ơn Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã tạo điều kiện cho sách *Địa danh hành chính Thăng Long - Hà Nội qua tư liệu văn khắc Hán Nôm trên địa bàn Hà Nội* được ra mắt bạn đọc.

Cảm ơn Tiến sỹ Trần Trọng Dương đã giúp làm phần Index ở cuối sách, cảm ơn Thạc sỹ Nguyễn Ngọc Thanh đã góp phần thực hiện chế bản bản thảo trước khi bản thảo được hoàn thiện. Cảm ơn các bạn trong nhóm đề tài *Địa danh cổ Hà Nội*, cảm ơn con gái Nguyễn Bảo Trang đã giúp một số việc cho bản thảo hoàn tất.

Phần ảnh chụp minh họa văn bia được sử dụng từ kho ảnh thác bản văn bia của Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Xin cảm ơn Lãnh đạo Viện Nghiên cứu Hán Nôm và KS Ngô Thế Lân, Phó Trưởng phòng Tin học của Viện đã cung cấp tư liệu ảnh cho tác giả.

*Hà Nội ngày 28 tháng 3 năm 2018*

**Tác giả**

**PGS.TS. Phạm Thị Thùy Vinh**

## Chương I

# KHÁI LƯỢC VỀ ĐỊA DANH THĂNG LONG - HÀ NỘI TRONG LỊCH SỬ VÀ NGUỒN TƯ LIỆU VĂN KHẮC HÁN NÔM TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

### I. VÀI NÉT VỀ ĐỊA DANH HÀNH CHÍNH THĂNG LONG - HÀ NỘI QUA CÁC THỜI KỲ LỊCH SỬ

Địa danh hành chính Hà Nội ngày nay là một khái niệm rất rộng, bao gồm toàn bộ thành phố Hà Nội cũ với 14 quận, huyện và toàn bộ tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh tỉnh Vĩnh Phúc và 4 xã thuộc huyện Lương Sơn tỉnh Hòa Bình mới nhập vào sau ngày 1 tháng 8 năm 2008. Với diện tích lớn như vậy nên địa danh hành chính Hà Nội mới chưa phải là đối tượng nghiên cứu của chuyên luận này. Bởi lẽ, để tài được hình thành trước khi Hà Nội được quy hoạch mở rộng diện tích, vì vậy chúng tôi chỉ lấy phạm vi Hà Nội trước đó làm đối tượng nghiên cứu, bao gồm 9 quận và 5 huyện là:

- |                      |                     |                   |
|----------------------|---------------------|-------------------|
| 1. Quận Ba Đình      | 2. Quận Hoàn Kiếm   | 3. Quận Đống Đa   |
| 4. Quận Hai Bà Trưng | 5. Quận Thanh Xuân  | 6. Quận Cầu Giấy  |
| 7. Quận Tây Hồ       | 8. Quận Hoàng Mai   | 9. Quận Long Biên |
| 10. Huyện Gia Lâm    | 11. Huyện Đông Anh  | 12. Huyện Sóc Sơn |
| 13. Huyện Từ Liêm    | 14. Huyện Thanh Trì |                   |

Các quận, huyện trên là phạm vi đối tượng để khoanh vùng nghiên cứu tư liệu văn khắc Hán Nôm và tìm hiểu sự biến chuyển của các địa danh hành chính được ghi lại trên các bài minh văn. Những nguồn tư liệu khác chỉ có tính chất tham khảo thêm. Trong 14 quận, huyện của Hà Nội trước khi mở rộng thì có 4 quận nội thành cũ: Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa là gắn trùng với nội đô Thăng Long trước đây. Các quận Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Long Biên từng thuộc các huyện Từ Liêm, Thanh Trì và Gia Lâm của các xứ Sơn Tây, Sơn Nam, Kinh Bắc. Các huyện Từ Liêm, Thanh Trì, Đông Anh, Gia Lâm, Sóc Sơn cũng tương tự như vậy.

Huyện Đông Anh từng là huyện Đông Ngàn phủ Từ Sơn, huyện Sóc Sơn từng là huyện Kim Anh, trước đó nữa là huyện Kim Hoa của phủ Bắc Hà xứ Kinh Bắc, huyện Gia Lâm cũng thuộc phủ Thuận An xứ Kinh Bắc. Điều này cho thấy, Hà Nội ngày nay đã được mở rộng ra với trung tâm là thành Thăng Long xưa và các huyện thuộc các vùng đất tứ trấn bao quanh. Hà Nội thuộc đồng bằng sông Hồng trù phú, nơi đây đã sớm trở thành một trung tâm chính trị và tôn giáo ngay từ những buổi đầu của lịch sử Việt Nam. Trước tiên, chúng ta cùng tìm hiểu địa danh Hà Nội ngày nay đã được hình thành trong lịch sử như thế nào.

### 1. Hà Nội thời kỳ tiền Thăng Long

Căn cứ vào những di chỉ khảo cổ tại Cổ Loa cho thấy, con người xuất hiện ở khu vực Hà Nội từ cách đây 2 vạn năm. Giai đoạn tiền sử tương ứng với thời kỳ các Vua Hùng trong truyền thuyết<sup>1</sup>. Thời Hùng Vương, đời Hán, Hà Nội là bộ Giao Chi. Thế kỷ III trước Công nguyên, trong cuộc chiến với quân Tần từ phương Bắc, Thục Phán xây dựng nước Âu Lạc đã quyết định đóng đô ở Cổ Loa, nay là huyện Đông Anh, cách trung tâm Hà Nội khoảng 20km. Sự xuất hiện của thành Cổ Loa ghi dấu Hà Nội lần đầu tiên trở thành một đô thị trung tâm về chính trị và xã hội.

Thất bại của Thục Phán đầu thế kỷ II trước Công nguyên đã kết thúc giai đoạn độc lập của Âu Lạc, bắt đầu giai đoạn một ngàn năm bị các triều đại phong kiến Trung Hoa đô hộ. Thời kỳ nhà Hán, nước Âu Lạc được chia thành ba quận gồm: Giao Chi, Cửu Chân và Nhật Nam, Hà Nội khi đó thuộc quận Giao Chi.

Năm 40 sau Công nguyên, từ địa danh Hát Môn thuộc xã Hát Môn huyện Phúc Thọ, Hà Nội ngày nay, hai người con gái đất Mê Linh đã phát cờ khởi nghĩa chống lại ách cai trị của nhà Hán, đóng đô ở quê nhà, nay là xã Mê Linh huyện Mê Linh, Hà Nội. Tuy chỉ tồn tại trong vòng ba năm (từ năm 40 đến năm 43) nhưng “Đô kỳ đóng cõi Mê Linh, Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta”<sup>2</sup> của Hai Bà Trưng đã xác nhận đây là kinh đô của người Việt cổ do Hai Bà Trưng và các Lạc hầu, Lạc tướng xây dựng nên.

Năm 541, Lý Bí nổi dậy chống lại nhà Lương, năm 544 lên ngôi, đặt niên hiệu, tự xưng là Nam Việt đế, đặt quốc hiệu là Vạn Xuân, đóng đô ở

1. Tham khảo thêm từ thông tin cổng điện tử thành phố Hà Nội.

2. Trích trong *Đại Nam quốc sử diễn ca*, bản chữ Nôm, ký hiệu VNn3, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Long Biên<sup>1</sup>. Triều đại do Lý Bí dựng nên được *Đại Việt sử ký toàn thư*, phần Ngoại kỷ gọi là Kỷ nhà Tiên Lý và chỉ tồn tại 7 năm, đến năm 547. Một vùng đất của Hà Nội tuy chưa được xác định rõ ràng địa giới, là đất Long Biên đã được chọn làm kinh đô. Vài chục năm sau, năm 571, người cháu của Lý Bí là Lý Phật Tử đã giành lại đất nước từ Triệu Quang Phục, nối vị hiệu của Nam Đế, đóng đô ở thành Ô Diên, sau dời đến Phong Châu<sup>2</sup>, và triều đại do Lý Phật Tử dựng nên gọi là *Kỷ Hậu Lý*, nhưng nền độc lập này chỉ kéo dài tới năm 602.

Thời kỳ nhà Đường, nước ta gọi là An Nam, được chia thành 12 châu với 50 huyện, huyện Tống Bình là trung tâm của *An Nam đô hộ phủ*. Năm 866, viên tướng nhà Đường là Cao Biền xây dựng một thành trì mới, Tống Bình được đổi tên thành Đại La, là khu vực nội đô của Thăng Long. Theo truyền thuyết, khi đắp thành, Cao Biền thấy một vị thần hiện lên tự xưng là thần Long Đồi. Vì vậy, sử sách còn gọi Thăng Long là đất Long Đồi - rốn Rồng.

Thế kỷ X, sau khi Ngô Quyền chiến thắng quân Nam Hán, ông lại chọn Cổ Loa làm nơi đóng đô của mình. Như vậy, đất Cổ Loa, Mê Linh, Long Biên, Đại La đã vinh dự trở thành kinh đô của nước Việt trong lịch sử, đã ghi dấu ấn về một thời kỳ tiền Thăng Long, chuẩn bị cho giai đoạn độc lập tự chủ của nước Đại Việt.

## 2. Thăng Long, Đông Đô, Đông Kinh

Cuối năm 1009, tại kinh đô Hoa Lư, Lý Công Uẩn được lập làm vua, sáng lập ra triều Lý, năm 1010 ông dời đô ra thành Đại La. Khi Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư, Ninh Bình ra thành Đại La, thấy diêm rồng bay lên nên ông đã đặt tên cho kinh đô của nước Việt bấy giờ là Thăng Long với trung tâm là phủ Ứng Thiên. Trên cơ sở thành Đại La, Lý Công Uẩn xây dựng một kinh thành mới, về đại thể được giới hạn bằng ba con sông, phía đông là sông Hồng, phía bắc và phía tây là sông Tô, phía nam là sông Kim Ngưu. Khu Hoàng thành ở gần hồ Tây, còn lại là khu dân sự, chia ra làm các phường, trong đó có những phường nông nghiệp, phường thủ công nghiệp và phường thương nghiệp, tách biệt hoặc đan xen với nhau. Đơn vị phường

---

1. Vị trí Long Biên có thể nằm ở phía bắc sông Nhị Hà, tương đương với các huyện Gia Lâm, Đông Anh của Hà Nội.

2. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 1, Nxb. Khoa học xã hội, 2011, tr. 184.

- Vị trí địa danh Ô Diên và Phong Châu đều thuộc Hà Nội ngày nay.

lúc này vừa như chỉ các phường hội sản xuất vừa là chức năng địa danh hành chính. Kinh thành Thăng Long thời Lý được cho là có 61 đơn vị hành chính cấp phường. Nhưng tên các phường hầu như không được ghi lại nên hiện chỉ có thể biết tên khoảng mười phường<sup>1</sup>. *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi được vài tên phường như phường Thái Hòa<sup>2</sup>, phường Thịnh Quang, phường Cơ Xá, phường Yên Hoa<sup>3</sup> ...

Khi nhà Trần thay thế nhà Lý, thiết lập lại trật tự chính trị - xã hội, đã củng cố lại Hoàng thành, xây thêm cung điện. Kinh thành vẫn giữ ranh giới cũ, vẫn giữ tên là Thăng Long. Năm Canh Dần, niên hiệu Kiến Trung thứ 6 (1230), khi hoạch định các đơn vị hành chính, Kinh đô vẫn chia làm 61 phường “*Định các phường về hai bên tả hữu của Kinh thành, bắt chước đời trước chia làm 61 phường*”<sup>4</sup>. Tuy nhiên, tên các phường đời Trần cũng hầu như không được ghi lại, ngoài một vài tên phường được nhắc đến trong *Đại Việt sử ký toàn thư* như: phường Nghi Tàm<sup>5</sup>, phường Yên Hoa. Trong chuyên khảo *Lịch sử Hà Nội*, Philip Papin đã chỉ ra thêm một số phường như: phường Bồ Cối, phường Hạc Kiều, phường Giai Tuân, phường Toán Viên, phường Tây Nhai, phường Các Đài, phường Giang Khẩu, phường Báo Thiên, phường Phùng Nhật<sup>6</sup> ...

Khi Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, lập ra nhà Hồ (1400 - 1407), Hồ Quý Ly đã xây dựng một đô thành mới ở Thanh Hóa, gọi là Tây Đô, Thăng Long đổi tên là Đông Đô. Nhưng năm 1406, nhà Minh phái 80 vạn quân sang xâm lược Đại Việt, Hồ Quý Ly và cuộc kháng chiến do ông lãnh đạo bị thất bại. Quân Minh xâm chiếm Đại Việt, Đông Đô bị đổi tên là Đông Quan. Năm 1418, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi khởi xướng bùng nổ. Năm 1426, nghĩa quân Lam Sơn đánh ra thành Đông Quan, ngày 3/1/1428 giải phóng hoàn toàn thành Đông Quan, toán quân Minh cuối cùng rời khỏi đây và tên gọi Đông Quan cũng khép lại. Như vậy, tên gọi Đông Đô - Đông Quan đã kéo dài trong vòng 28 năm, trong đó tên thành Đông Đô có từ

1. Philip Papin, *Lịch sử Hà Nội*, Nxb. Mỹ thuật, 2011.

2. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản kỷ, quyển 3, tr. 14b, Nxb. Khoa học xã hội, 2011: Lý Thường Kiệt người phường Thái Hòa.

3. *Đại Việt sử ký toàn thư*, Bản kỷ, quyển 5, tr. 2b, Nxb. Khoa học xã hội, 2011.

4. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, tr. 12, Nxb. Khoa học xã hội, 2011.

5. *Đại Việt sử ký toàn thư*, sđd, Bản kỷ, quyển 5, tr. 2b, quyển 7, tr. 163.

6. *Lịch sử Hà Nội*, Philip Papin, Nxb. Mỹ thuật, 2010, tr. 93.